

LIÊN MINH CHÂU ÂU NĂM 2006 VÀ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN NĂM 2007

PGS.TS. Nguyễn Quang Thuán

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Năm 2006 Liên minh Châu Âu khá thành công trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển của mình. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt được khá cao và ổn định, thực tế cho thấy sau hơn hai năm kết nạp thêm 10 nước thành viên mới những tác động thuận lợi nhiều hơn. Liên minh Châu Âu đã chuẩn bị mọi điều kiện để 1-1-2007 kết nạp thêm 2 thành viên mới là Bungary và Rumani. Tiến trình liên kết theo chiều sâu cũng không ngừng được phát triển. Vào ngày 1-1-2007 khu vực đồng Euro cũng kết nạp thêm một thành viên mới là Slovenia. Bài viết này sẽ phân tích một số những thành tựu phát triển cơ bản và những vấn đề đặt ra của EU năm 2006 và triển vọng phát triển năm 2007.

1. Về kinh tế

Nền kinh tế của Liên minh Châu Âu tiếp tục tăng trưởng mạnh, mức tăng trưởng trung bình của EU 25 năm 2006 là 2,8%, trong đó khu vực đồng Euro là 2,6% so với năm 2005 ở EU là 1,7% và khu vực đồng Euro là 1,4% và so với tăng trưởng GDP của Mỹ năm 2006 là 3,4% và Nhật Bản là 2,7%¹. Có thể thấy,

những nhân tố sau tác động đến tăng trưởng của Liên minh Châu Âu năm 2006 là:

Thứ nhất, sự phục hồi kinh tế thế giới với mức tăng trưởng GDP đạt mức khá cao so với các năm trước đó, trung bình là 5,1%, đặc biệt các nền kinh tế lớn như Nhật Bản, Mỹ đều có mức tăng trưởng cao hơn dự kiến. Điều này thúc đẩy hàng hoá và đầu tư của EU ra bên ngoài tăng nhanh, góp phần thúc đẩy thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Thứ hai, sự phục hồi của nền kinh tế EU nói chung và khu vực đồng Euro nói riêng đã dẫn đến số việc làm mới trong năm 2006 tăng 1,4% so với năm 2005 (khoảng 2,9 triệu việc làm mới ở EU). Điều này đồng nghĩa với việc giảm tỷ lệ thất nghiệp ở EU với mức là 8% so với tỷ lệ thất nghiệp trung bình ở EU năm 2005 là 9% (Dự báo trong năm 2007 và 2008 tỷ lệ thất nghiệp ở EU là 7,6% và 7,3%). Như vậy, đây là nỗ lực của EU nói chung và các nước thành viên nói riêng trong việc thực hiện chiến lược Lisbon mới về tăng trưởng và việc làm với mục tiêu tập trung là tạo việc làm mới, giảm tỷ lệ thất nghiệp ở EU

¹
http://cnp.eurostat.cec.eu.int/portal/page?_pageid=1996.39140985&_dad=portal&_schema=PORTAL&scrc

[cnp=detailref&language=en&product=EU_MAIN_TREE&root=EU_MAIN_TREE%2Fbasic%2Fstrind%2Fecobac%2Feb012](http://cnp.eurostat.cec.eu.int/portal/page?_pageid=1996.39140985&_dad=portal&_schema=PORTAL&scrc), tải ngày 18 tháng 12 năm 2006.

và thúc đẩy tăng trưởng bền vững gắn chặt với phát triển kinh tế tri thức².

Thứ ba, tỷ lệ lạm phát của EU được duy trì ở mức thấp, mức dao động khoảng 2,3%/năm 2006 và những nước thành viên như Đức mức lạm phát là 1,8% và sẽ tăng ở mức 2,2% năm 2007. Do tác động của chính sách thuế VAT có hiệu lực vào 1 tháng 1 năm 2007, Pháp là 2%, Tây Ban Nha là 3,5% (cao hơn với ngưỡng biên độ dao động $\pm 3\%$ khi tham gia khu vực sử dụng đồng Euro), các nước như Hà Lan là 1,6%, Phần Lan là 1,6%, Séc là 2,3%, Anh là 2,5%, Đan Mạch là dưới 2%...³

Thứ tư, về tăng trưởng của đồng Euro.

Đồng Euro năm 2006 tăng giá so với các đồng tiền chủ chốt khác, nhất là với đồng Đôla Mỹ với tỷ giá trao đổi giao dịch trung bình là 1,26 Euro = 1USD và đồng Yên Nhật Bản là 1 Euro = 145,8 Yên Nhật. Theo đánh giá của các chuyên gia kinh tế, nguyên nhân của sự tăng trưởng của đồng Euro trong năm 2006 là: (1) Tăng trưởng kinh tế của khu vực Eurozone tiếp tục được phục hồi, GDP năm 2006 là 2,6%, đặc biệt tỷ lệ thu hút đầu tư nước ngoài FDI ở khu vực này tăng 4,2% so với năm 2005, xuất khẩu hàng hoá của khu vực Eurozone với thế giới tăng 5,5% so với năm ngoái (nhất là sự tăng trưởng của các nước như Đức, Áo, Tây Ban Nha, Ireland,

Italia và Bồ Đào Nha); (2) Tỷ lệ thâm hụt ngân sách ở mức trung bình là 2,2% so với mức $\pm 3\%$; (3) Mức lạm phát dừng ở mức 2,2%; (4) Tỷ lệ thất nghiệp của khu vực đồng Euro ở mức 8,4% và hơn 1,9 triệu việc làm mới được tạo ra⁴. Ngoài những yếu tố tích cực tác động tới tăng trưởng của nền kinh tế khu vực Eurozone, thì khu vực sử dụng đồng Euro cũng phải chịu nhiều những yếu tố rủi ro trong năm 2006 như giá dầu mỏ tăng giảm thất thường; những biến động của thị trường bên ngoài, những bất ổn nội bộ của các nước lớn, sự phục hồi kinh tế của các nước Nhật Bản hay Mỹ và những bất ổn về dịch cúm gia cầm trên thế giới⁵.

Tóm lại, sự tăng trưởng kinh tế EU trong năm 2006 của Eurozone nói riêng và EU 25 nói chung là kết quả của một loạt nỗ lực của các nước thành viên trong việc triển khai Chiến lược về Tăng trưởng và việc làm được thực hiện bắt đầu từ năm 2000 như đầu tư công nghệ và chuyển đổi, chính sách phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, đào tạo nghề.... nhằm tạo cho EU là một thị trường hấp dẫn, mang tính cạnh tranh cao và ổn định.

²

http://ec.europa.eu/economy_finance/publications/eurozone_economy/2006/ec506en.pdf, tải ngày 26 tháng 12 năm 2006

³

http://ec.europa.eu/economy_finance/publications/eurozone_economy/2006/ec506en.pdf, tải ngày 26 tháng 12 năm 2006

⁴

http://ec.europa.eu/economy_finance/publications/eurozone_economy/2006/ecsp306en.pdf, tải ngày 26 tháng 12 năm 2006.

⁵ Theo tính toán của Ủy ban Châu Âu, việc tăng giá dầu mỏ từ 60 USD lên 70 USD thì GDP của khu vực sử dụng đồng Euro sẽ giảm 0,3% trong năm đầu tiên và giảm 0,1% ở hai năm tiếp theo. Chỉ số giá tiêu dùng sẽ tăng 0,2%/năm. http://ec.europa.eu/economy_finance/publications/eurozone_economy/2006/ecsp306en.pdf, tải ngày 26 tháng 12 năm 2006.

Bảng 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP của EU

Nước	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007*
EU 25	2,0	1,2	1,3	2,4	1,7	2,8	2,4
EU 15	1,9	1,1	1,1	2,3	1,5	2,6	2,2
Euro Zone (EU 12)	1,9	0,9	0,8	2,0	1,4	2,6	2,1
Bỉ	0,8	1,5	1,0	3,0	1,1	2,7	2,3
Séc	2,5	1,9	3,6	4,2	6,1	6,0	5,1
Đan Mạch	0,7	0,5	0,7	1,9	3,0	3,0	2,3
Đức	1,2	0,0	-0,2	1,2	0,9	2,4	1,2
Estonia	7,7	8,0	7,1	8,1	10,5	10,9	9,5
Hy Lạp	5,1	3,8	4,8	4,7	3,7	3,8	3,7
Tây Ban Nha	3,6	2,7	3,0	3,2	3,5	3,8	3,4
Pháp	1,9	1,0	1,1	2,3	1,2	2,2	2,3
Ireland	5,8	6,0	4,3	4,3	5,5	5,3	5,3
Italia	1,8	0,3	0,0	1,1	0,0	1,7	1,4
Síp	4,0	2,0	1,8	4,2	3,9	3,8	3,8
Látvia	8,0	6,5	7,2	8,6	10,2	11,0	8,9
Litva	6,6	6,9	10,3	7,3	7,6	7,8	7,0
Luxembourg	2,5	3,8	1,3	3,6	4,0	5,5	4,5
Hungary	4,1	4,3	4,1	4,9	4,2	4,0	5,5
Malta	-1,1	1,9	-2,3	0,8	2,2	2,3	2,1
Hà Lan	1,9	0,1	0,3	2,0	1,5	3,0	2,9
Áo	0,8	0,9	1,1	2,4	2,0	3,1	2,6
Ba Lan	1,1	1,4	3,8	5,3	3,5	5,2	4,7
Bồ Đào Nha	2,0	0,8	-1,1	1,2	0,4	1,2	1,5
Slovenia	2,7	3,5	2,7	4,4	4,0	4,8	4,2
Slovakia	3,2	4,1	4,2	5,4	6,0	6,7	7,2
Phần Lan	2,6	1,6	1,8	3,5	2,9	4,9	3,0
Thụy Điển	1,1	2,0	1,7	4,1	2,9	4,0	3,3
Anh	2,4	2,1	2,7	3,3	1,9	2,7	2,6
Bungary	4,1	4,9	4,5	5,6	5,5	6,0	6,0
Rumania	5,7	5,1	5,2	8,4	4,1	7,2	5,8
Mỹ	0,8	1,6	2,5	3,9	3,2	3,4	2,3
Nhật Bản	0,4	0,1	1,8	2,3	2,7	2,7	2,3

Nguồn: Eurostat

Ghi chú: *: Dự báo

Về Chính sách năng lượng chung Châu Âu. Trong bối cảnh thị trường dầu mỏ và khí gas thế giới biến động mạnh trong những năm gần đây và sự phụ thuộc về thị trường năng lượng của EU vào thị trường thế giới... Tháng 6 năm 2006 Hội đồng Châu Âu đã đề ra *Chiến lược của Châu Âu về an ninh năng lượng, cạnh tranh và bền vững*". Chiến lược Năng lượng EU một mặt đề cập sử dụng năng lượng và nguồn năng lượng sạch, mạng lưới cung cấp năng lượng thường xuyên EU đồng thời đảm bảo sự liên hệ giữa thị trường các nước thành viên của EU với thị trường thế giới; Mặt khác, Chiến lược Năng lượng Châu Âu cũng đề xuất các nước thành viên sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, nghiên cứu và chuyển đổi, sử dụng nguồn năng lượng mới, theo đó vào năm 2015 sẽ sử dụng 15% nguồn năng lượng mới...⁶

2. Tình hình chính trị

Trong năm 2006, Phần Lan đã tổ chức thành công Hội nghị thượng đỉnh Á - Âu (ASEM 6) vào ngày 14-15 tháng 10 năm 2006. Chủ đề của Hội nghị ASEM 6 là: "*10 năm ASEM: Những thách thức toàn cầu - Hành động chung*". Chương trình ưu tiên của Hội nghị thượng đỉnh tại Helsinki là: Hỗ trợ hệ thống quốc tế đa phương; Vấn đề đe dọa an ninh bao gồm cả sức khoẻ toàn cầu do cúm gia cầm; Vấn đề an ninh năng lượng và

thay đổi khí hậu; Đề xuất tổng thể về Vòng đàm phán Doha; Vấn đề toàn cầu hoá, cạnh tranh và thay đổi cơ cấu của nền kinh tế toàn cầu; Đối thoại về văn hoá giữa hai khu vực. Ngoài ra, tại Hội nghị thượng đỉnh ASEM 6 cũng bàn về mở rộng thêm các thành viên, các nước cũng thống nhất kết nạp thêm các nước thành viên mới: phía EU là Bungari và Rumania và châu Á là Ban thư ký ASEAN, Ấn Độ, Pakistan và Mông Cổ. Các nước thành viên trên sẽ được xem xét và kết nạp tại Hội nghị thượng đỉnh ASEM 7 tại Trung Quốc. Điều này sẽ tạo thuận lợi cho việc thúc đẩy hơn nữa quan hệ giữa hai khu vực nhằm phát triển hoà bình, ổn định, hiểu biết lẫn nhau giữa hai lục địa Á - Âu.

Quá trình phê chuẩn Hiệp ước Hiến pháp Châu Âu vẫn được tiếp tục. Trong nhiệm kỳ Chủ tịch luân phiên EU, Phần Lan cũng chính thức phê chuẩn Hiệp ước Hiến pháp Châu Âu, điều này đảm bảo cho quá trình nhất thể hoá châu Âu tiếp tục diễn ra sau sự kiện cử tri hai nước nói "không" với bản Hiến pháp Châu Âu trong tháng 5 và 6 năm 2005. Như vậy, Phần Lan là quốc gia thứ 16 ở EU phê chuẩn bản Hiến pháp Châu Âu⁷. Điều này thúc đẩy cho tiến trình phê chuẩn Hiến pháp của các nước thành viên EU còn lại được đưa ra xem xét trong năm 2007

⁶ Tuyên bố Hội đồng Châu Âu, ngày 24/25 http://www.consilium.europa.eu/ueDocs/cms_Data/docs/pressData/en/ec/89013.pdf, tải ngày 20 tháng 12 năm 2006.

⁷ Các nước đã phê chuẩn/ trưng cầu dân ý bản Hiến pháp Châu Âu là Áo, Bỉ, Estonia, Đức, Hy Lạp, Hungary, Italia, Litva, Látvia, Luxembourg, Malta, Bồ Đào Nha, Slovenia, Slovakia, Tây Ban Nha và Phần Lan (Tính đến hết tháng 12 năm 2006). http://www.europa.eu/constitution/ratification_en.htm tải ngày 20 tháng 12 năm 2006.

sau khi cử tri hai nước Pháp và Hà Lan nói “không” với Hiệp ước Hiến pháp Châu Âu vào năm 2005.

Về mở rộng Liên minh Châu Âu, Ngày 14 và 15 tháng 12 năm 2006, tại phiên họp của Hội đồng Châu Âu, Liên minh Châu Âu đã quyết định tiếp nhận hai nước thành viên mới là Bungary và Rumania. Hai nước này chính thức gia nhập EU vào 1 tháng 1 năm 2007. Đón mừng sự kiện này, Chủ tịch Ủy ban Châu Âu Baroso đã nhận định: “*Việc gia nhập của Bungary và Rumania hoàn thành mở rộng lần thứ năm, thống nhất một cách hoà bình hai miền Tây và Đông Âu*”⁸. Như vậy, sự góp mặt của hai thành viên mới của EU là cơ hội góp phần hoà bình, an ninh, ổn định, dân chủ, tăng trưởng và thịnh vượng ở châu Âu nói chung đồng thời mở rộng EU tiếp tục là cơ hội cho nền kinh tế EU cạnh tranh và năng động hơn trong nền kinh tế toàn cầu. Ngoài ra, cùng với việc hoàn tất quá trình gia nhập EU của Bungary và Rumania, Liên minh Châu Âu vẫn đang tiếp tục đàm phán với Thổ Nhĩ Kỳ và Croatia về việc gia nhập EU, nhưng những bất đồng về nội dung đàm phán giữa EU với Thổ Nhĩ Kỳ đang làm cản trở cho tiến trình đàm phán gia nhập EU của Thổ Nhĩ Kỳ.

Về quan hệ đối ngoại, Liên minh Châu Âu vẫn tiếp tục đường lối tăng cường phát triển quan hệ với các đối tác lớn trên thế giới

như Nga, Trung Quốc, Ấn Độ. Tại cuộc họp thượng đỉnh Nga – EU vào ngày 24 tháng 11 năm 2006, hai bên tiến hành đàm phán nhằm chuẩn bị thay thế Hiệp định Hợp tác và Đối tác đã thực hiện trong gần 10 năm vừa qua, đặc biệt vấn đề hợp tác năng lượng được đưa vào trong Hiệp định Đối tác và chiến lược mới giữa Nga – EU⁹. Về quan hệ EU – Trung Quốc, EU cũng tuyên bố xây dựng quan hệ đối tác chiến lược với Trung Quốc (Ngoại trừ quan hệ về buôn bán vũ khí với Trung Quốc). Rõ ràng, thông qua các cuộc họp này giúp các bên hiểu biết lẫn nhau hơn và giúp giải quyết những vấn đề nảy sinh trong khu vực cũng như trên thế giới...

3. Về quan hệ song phương giữa Liên minh Châu Âu - Việt Nam

Năm 2006, Việt Nam thực hiện Đề án Tổng thể và Chương trình hành động phát triển quan hệ với Liên minh Châu Âu đến 2010 và định hướng đến năm 2015, theo đó phát triển “*Quan hệ đối tác bình đẳng, hợp tác toàn diện, lâu dài giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu vì hoà bình và phát triển*”. Như vậy, kế hoạch này đã tạo nên một khuôn khổ mới, toàn diện và dài hạn cho quan hệ Việt Nam – EU, trong đó hợp tác kinh tế - thương mại là nền tảng, tạo tiền đề thúc đẩy

⁸ Xuân Thu (2006), “*Liên minh Châu Âu đón chào hai thành viên mới Bungary và Rumania*”, An ninh thủ đô, số 1907. Ngày 16 tháng 12 năm 2006.

⁹ <http://europa.eu/rapid/pressReleasesAction.do?reference=IP/06/1615&format=HTML&aged=0&language=EN&guiLanguage=en>, tải ngày 21 tháng 12 năm 2006.

hợp tác trên lĩnh vực khác. Có thể thấy, trao đổi thương mại hai chiều Việt Nam - EU đạt 8,1 tỷ USD năm 2005. Dự kiến thương mại Việt Nam - EU năm 2006 sẽ đạt 9,2 tỷ USD. Đầu tư của EU vào Việt Nam đạt khoảng 7 tỉ USD¹⁰. Tuy nhiên, một trở ngại trong quan hệ thương mại giữa Việt Nam và EU trong năm 2006 là ngày 4 tháng 10 năm 2006, EU chính thức áp thuế chống bán phá giá (10%) đối với mặt hàng giày mũ da của Việt Nam, điều này sẽ gây khó khăn đối với các doanh nghiệp sản xuất mặt hàng xuất khẩu này của Việt Nam. Nhằm thúc đẩy mạnh quan hệ hợp tác giữa Việt Nam – Liên minh Châu Âu trong thời gian tới, ngày 7 tháng 12 năm 2006 Thủ tướng Chính phủ đã có công văn số 2007/TTg-QHQT về việc giao cho Bộ Ngoại giao phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy đàm phán hiệp định mới về quan hệ đối tác giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu, phấn đấu kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và EU đạt 15 tỷ Euro vào năm 2010 và đồng thời có các biện pháp thúc đẩy EU công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị

trường¹¹. Ngoài ra, hai nước Rumania và Bungary – thành viên mới của Liên minh Châu Âu, kết nạp vào 1 tháng 1 năm 2007, sẽ tạo động lực cho thúc đẩy quan hệ thương mại giữa Việt Nam với Rumania và Bungary nói riêng và giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu lên tầm cao mới.

Về viện trợ phát triển của EU dành cho Việt Nam, tại Hội nghị tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam năm 2007 được tổ chức ngày 14-15 tháng 12 năm 2006, Liên minh Châu Âu tuyên bố khoản viện trợ phát triển chính thức (ODA) dành cho Việt Nam năm 2007 dự kiến là 720 triệu Euro, tương đương 956,8 triệu USD. Như vậy, cam kết về ODA của EU cho Việt Nam năm 2007 giảm nhẹ so với mức 799 triệu Euro cho năm 2006. Trong đó, nguồn vốn vay cam kết giảm từ mức 426 triệu Euro xuống còn 345 triệu Euro cho năm 2007. Tuy nhiên, phần viện trợ lại tăng từ mức 373 triệu Euro lên 375 triệu Euro. ODA của EU cho Việt Nam trong 2007 tập trung vào các vấn đề chủ yếu như: xoá đói giảm nghèo, cơ sở hạ tầng và phát triển bền vững (*Xem thêm bảng cam kết ODA của các nước thành viên EU năm 2007*).

¹⁰ Bộ Ngoại giao Việt Nam, *Thông báo tại cuộc họp báo thường kỳ của Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao ngày 14/12/06*, http://www.mofa.gov.vn/vi/tt_baochi/pbnn/ns061214165513, tải ngày 20 tháng 12 năm 2006.

¹¹ Ngọc Anh, *"Thúc đẩy quan hệ hợp tác thương mại giữa Việt Nam và các nước EU"* http://www.mpi.gov.vn/showTinvan.aspx?Lang=4&ma_tinvan=11972, tải ngày 20 tháng 12 năm 2006.

Bảng 2: Cam kết ODA của các thành viên EU năm 2007

Đơn vị tính: Triệu Euro

Nước	Viện trợ	Vốn vay	Tổng cam kết
Bỉ	9,65	6,03	15,68
Cộng hoà Czech	1,61	0	1,61
Đan Mạch	51,5	13,4	64,9
Phần Lan	18,3	0	18,3
Pháp	34,60	246,5	281,1
Đức	21,5	36,25	57,75
Hungary	0,39	0	0,39
Ireland	17,43	0	17,43
Italy	4,05	38,1	42,15
Luxembourg	10	0	10
Ba Lan	0,25	0	0,25
Hà lan	45	0	45
Tây Ban Nha	14	5	19
Thụy Điển	31,5	0	31,5
Anh	74,85	0	74,85
EC	40	0	40
Tổng	374,63	345,28	719,91

Nguồn: Song Linh - Ngọc Châu, “Cam kết ODA từ EU đạt 720 triệu Euro”, http://www.mpi.gov.vn/showTinvan.aspx?lang=4&ma_tinvan=12008,

Tải ngày 18 tháng 12 năm 2006.

4. Triển vọng phát triển của EU trong năm 2007

Sự phát triển của EU trong những năm tới phụ thuộc rất nhiều vào quá trình thực thi các mục tiêu đã đề ra nhằm tiếp tục thực hiện chiến lược liên kết chiều rộng lẫn chiều sâu. Trước hết, để đảm bảo tăng trưởng bền vững, EU cần tiếp tục tập trung đầu tư vào lĩnh vực

nghiên cứu đã được đề ra trong chiến lược Lisbon. Chính vì vậy, sau khi bản kế hoạch ngân sách của EU giai đoạn 2007 – 2013 được thông qua vào cuối năm 2005, Ủy ban Châu Âu vào tháng 3 năm 2006 đã triển khai thực thi ngân sách EU. Theo đó, ngân sách cho EU 27 từ năm 2007 đến 2010 sẽ tập trung thực hiện như chương trình tăng trưởng

và việc làm¹²; Chương trình khung lần thứ 7 của EU về nghiên cứu và công nghệ; Chương trình đào tạo dài hạn; Mạng lưới vận tải và năng lượng xuyên châu Âu; Tiếp tục triển khai hệ thống định vị vệ tinh toàn cầu (GALILEO) và tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ¹³. Những chính sách kinh tế ưu tiên trên là nhằm thực hiện Chiến lược Lisbon về tăng trưởng và việc làm, tăng mức đầu tư về khoa học và chuyển đổi cho đến năm 2010 đạt mức 3% GDP. Tập trung giải quyết những vấn đề này cũng nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng và việc làm, đặc biệt giảm mức tỷ lệ thất nghiệp của người lao động ở các nước thành viên hiện nay.

Dự báo về tỷ lệ tăng trưởng kinh tế và thất nghiệp. Năm 2007 – 2008, Liên minh Châu Âu tiếp tục thực hiện những cải cách nhằm thực hiện các mục tiêu tăng trưởng và việc làm, theo đó giai đoạn 2006 – 2008, EU sẽ tạo khoảng 7 triệu việc làm mới với mức tỷ lệ trung bình lao động của EU trong năm 2008 đạt 65,5% so với 63,75% năm 2005, tức là giảm tỷ lệ thất nghiệp của EU từ 9% của năm 2005 xuống còn 7,3% vào năm

2008 và mức tăng trưởng GDP dự kiến trong năm 2007 là 2,4%, đồng thời đảm bảo tỷ lệ lạm phát trung bình của EU khoảng 2,2% năm 2007 và đảm bảo không quá 2,3% vào năm 2008. Ngoài ra, EU cũng đề xuất mức thâm hụt ngân sách không vượt quá 2%/năm, cụ thể năm 2007 là 1,6% và năm 2008 là 1,4% (khu vực đồng Euro là năm 2007 là 1,5% và 1,3% năm 2008)¹⁴.

Từ năm 2007, EU trở thành EU 27 với việc kết nạp Bungary và Rumania và khu vực sử dụng đồng Euro từ 12 lên 13 thành viên (Eurozone 13), ngày 11 tháng 7 năm 2006, Hội đồng Châu Âu quyết định Slovenia gia nhập khu vực sử dụng đồng Euro chính thức từ ngày 1 tháng 1 năm 2007¹⁵. Đây được coi là thành công của nền kinh tế Slovenia vì sau khi gia nhập EU, Slovenia đã chính thức áp dụng Cơ chế Trao đổi tỷ giá (ERM II) vào ngày 28 tháng 6 năm 2004. Như vậy, gia nhập đồng Euro của Slovenia đảm bảo sự ổn định và tăng trưởng cho khu vực sử dụng đồng Euro nói riêng và của toàn Liên minh nói chung, đồng thời là nhân tố thúc đẩy các nước thành viên mới khác của EU tiếp tục cải cách kinh tế nhằm đáp ứng được các tiêu

¹² Ngân sách tập trung thực hiện chiến lược tăng trưởng và việc làm thực hiện trong giai đoạn 2006 – 2010 (Chiến lược Lisbon 2000).

¹³ <http://europa.eu/rapid/pressReleasesAction.do?reference=MEMO/06/213&format=HTML&aged=0&language=EN&guiLanguage=fr>, tải ngày 20 tháng 12 năm 2006.

¹⁴

<http://europa.eu/rapid/pressReleasesAction.do?reference=IP/06/1508&format=HTML&aged=0&language=EN&guiLanguage=en>, tải ngày 25 tháng 12 năm 2006

http://ec.europa.eu/economy_finance/euro/slovenia/main_en.htm, tải ngày 25 tháng 12 năm 2006

chuẩn chung của khu vực sử dụng đồng Euro.

Bắt đầu từ 1 tháng 1 năm 2007, nước Đức chính thức nhận chức Chủ tịch luân phiên EU từ Phần Lan, trọng tâm của nhiệm kỳ chủ tịch luân phiên bàn về tương lai châu Âu. Theo đó, tại cuộc họp của Hội đồng Châu Âu tháng 3 năm 2007 Liên minh Châu Âu chính thức kỷ niệm 50 năm Hiệp ước Rome (1957) được ký kết và đề xuất phương án để bản Hiến pháp Châu Âu tiếp tục được phê chuẩn ở các nước còn lại. Như nhận định của Chủ tịch Ủy ban Châu Âu, Baroso: *"Châu Âu hy vọng lớn vào nhiệm kỳ của Đức... Nước Đức là một trong những nước chèo lái trong Liên minh và nước Đức sẽ đưa ra giải pháp thích hợp nhằm hài lòng tất cả các nước thành viên và những giải pháp này nhằm thúc đẩy những thách thức của chúng ta trong thế kỷ XXI"*¹⁶. Như vậy, những giải pháp đưa ra cho tiến trình phê chuẩn Hiến pháp ở EU tiếp tục tạo thuận lợi cho quá trình liên kết chiều sâu đem lại sự hoà bình và thịnh vượng ở châu Âu. Ngoài ra, trong nhiệm kỳ của mình, nước Đức cũng phải tiếp tục điều phối các chính sách ưu tiên khác của EU như tăng trưởng và việc làm, tư pháp và nội vụ... Những phát triển của EU trong

những tháng đầu năm 2007 là điều kiện tốt để chuẩn bị cho Bồ Đào Nha tiếp nhận chức Chủ tịch luân phiên EU, đặc biệt là chuẩn bị Hội nghị thượng đỉnh EU - Mỹ trong năm 2007.

Như vậy, những nét chính về tình hình kinh tế, chính trị và đối ngoại của EU năm 2006 và triển vọng phát triển năm 2007 cho thấy EU vẫn đang trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển về chiều sâu của liên kết và tiếp tục kết nạp thêm các thành viên mới. Những kết quả đạt được của EU năm 2006 là khá lạc quan. Tuy nhiên cũng còn nhiều vấn đề tiếp tục đặt ra cho EU trong những năm sắp tới phải giải quyết để thực hiện thành công chiến lược Lisbon là phát triển bền vững, kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế với giải quyết việc làm và xây dựng nền kinh tế tri thức trong EU đến năm 2010. Ngoài những vấn đề đặt ra cho thế giới nói chung, EU nói riêng phải đối phó như vấn đề an ninh năng lượng, xung đột lợi ích trên thế giới và khu vực ngày càng gia tăng thì đối với EU việc phát triển kinh tế tri thức, tăng cường đầu tư phát triển khoa học công nghệ phải là nhiệm vụ ưu tiên đến năm 2010 để có thể cạnh tranh với các trung tâm kinh tế lớn khác của thế giới.

¹⁶ German Presidency to bring Constitution back on the agenda.

http://ec.europa.eu/commission_barroso/president/focus/german_presidency_en.htm, tải ngày 28 tháng 12 năm 2006